

Số: 179 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 06 tháng 4 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2030

Thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2030, với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, bảo tàng và di sản tư liệu của các dân tộc ở trong tỉnh, bao gồm:

1. Hồ sơ, tư liệu; bảo vật quốc gia, hiện vật quý của bảo tàng và các di tích; di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu.

2. Di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục kiểm kê di sản; thực hành di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và di sản văn hóa phi vật thể được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh đang được bảo quản, lưu giữ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về di sản văn hóa đồng bộ với quốc gia về di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản văn hóa, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; bảo đảm tích hợp vào khung kiến trúc Chính phủ điện tử và Hệ tri thức Việt số hóa.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện liên thông dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa, đảm bảo đáp ứng hiệu quả dịch vụ cho xã hội, cộng đồng ở mọi lúc, mọi nơi.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, bảo vật quốc gia (nếu có), các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, các di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số; ưu tiên số hóa theo nhu cầu sử dụng của xã hội các di tích quốc gia và các hiện vật, nhóm hiện vật tại bảo tàng, các di tích.

- 100% người làm công tác chuyên môn trong ngành di sản văn hóa được đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên đổi số.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định pháp luật**

- Đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc theo thẩm quyền xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyên đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về di sản văn hóa số và ứng dụng công nghệ trong việc số hóa thông tin để kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh với kho dữ liệu số quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình truy cập, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển du lịch và các nhu cầu khác ở trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển và khai thác hệ sinh thái số về di sản văn hóa; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyên đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

#### **2. Xây dựng nền tảng kỹ thuật số, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa**

- Trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị thuộc đối tượng và phạm vi của Kế hoạch, nhằm đảm bảo sự tương đồng về hạ tầng kỹ thuật trong toàn hệ thống.

- Xây dựng Bộ tiêu chí chuyên đổi số thống nhất theo hướng dẫn của Trung ương để đảm bảo công tác tra cứu, khai thác dữ liệu đa chiều về di sản văn hóa.

- Rà soát, thu thập, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ tư liệu về các di tích văn hóa - lịch sử, hiện vật, di sản tư liệu và di sản văn hóa phi vật thể đã được xếp hạng, ghi danh và công nhận theo quy định của quốc tế, khu vực và quốc gia để xây dựng danh sách ưu tiên các hạng mục di sản văn hóa trong tỉnh cần được số hóa.

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin di sản văn hóa số của tỉnh ở trong nước; tăng cường hợp tác trong việc bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số về di sản văn hóa của tỉnh; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc số hóa các di sản văn hóa trong tỉnh.

- Thúc đẩy các dự án số hóa di sản văn hóa của tỉnh trên cơ sở xây dựng mới và tích hợp cơ sở dữ liệu sẵn có theo hướng mở với sự tham gia của doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng; trong đó:

+ Bảo tàng cấp tỉnh: Ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ tư liệu và di sản văn hóa được xếp hạng hoặc đưa vào Danh mục kiểm kê

di sản văn hóa cấp quốc gia và cấp tỉnh; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng tỉnh.

+ Đánh giá và tích hợp các hạng mục đã được cộng đồng số hóa, tạo cơ chế liên tục tích hợp các sản phẩm số hóa theo hướng mở và có sự tham gia tích cực của cộng đồng. Dữ liệu số này sau khi được các cơ quan, tổ chức chuyên môn đánh giá và thẩm định sẽ trở thành một bộ phận quan trọng của tài nguyên số quốc gia, được cấp bản quyền (bao gồm bản quyền mở và bản quyền thương mại) và được kết nối đồng bộ với Đề án Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng nhằm lan tỏa, quảng bá di sản văn hóa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân và từng bước hội nhập Quốc tế.

- Hình thành và công khai cơ sở dữ liệu hệ thống định danh di sản văn hóa của tỉnh trên không gian mạng và kết nối hệ thống quốc gia. Chuyển đổi các dữ liệu về di sản văn hóa của tỉnh sang dạng số, sử dụng các công nghệ nhận dạng, quét ba chiều cập nhật thường xuyên lên hệ thống kho dữ liệu di sản văn hóa tập trung của quốc gia.

- Hoàn thành việc thống kê, số hóa, xây dựng mục lục và xuất bản Tổng danh mục di sản văn hóa của tỉnh công khai trên không gian mạng. Tăng cường dịch vụ tham quan thực tế ảo, đổi mới các chuyên đề trưng bày trải nghiệm theo hướng trực tiếp, trực tuyến và hình ảnh 360<sup>0</sup>.

- Đa dạng hóa các dịch vụ bảo tàng sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số trên nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

### **3. Quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa của tỉnh**

- Tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa của tỉnh theo tiêu chuẩn tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử do cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông ban hành nhằm mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, phục vụ, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khai thác, tham gia phát triển, sáng tạo các dịch vụ mới.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

### **4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

### **5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, tham gia các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác di sản văn hóa trong tỉnh.

- Huy động sự tham gia về nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

**6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế:** Tranh thủ sự giúp đỡ của các quốc gia tiên tiến, các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế trong việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong ngành di sản văn hóa.

**IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN:** Từ năm 2022 đến năm 2030.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách Nhà nước (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, trong đó ngân sách Trung ương được bố trí theo 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 2022-2025: Bố trí chung trong kinh phí thực hiện Chương trình “Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025” được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 782/KH-UBND ngày 18/11/2021 (*triển khai Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025”*).

- Giai đoạn 2026-2030: Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện Chương trình do địa phương triển khai thực hiện theo phân cấp.

3. Nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo về kết quả, hiệu quả của Kế hoạch. Hàng năm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan đề xuất các nội dung thực hiện Kế hoạch và nhu cầu kinh phí, gửi Sở Tài chính làm căn cứ bố trí kinh phí thực hiện.

- Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt, các di tích quốc gia; Danh mục di sản tư liệu quốc gia; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa về di sản văn hóa của cơ quan, đơn vị mình hàng năm theo Kế hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật chung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, hướng dẫn; tổ chức sử dụng, khai thác các phần mềm dùng chung bảo đảm đồng bộ, thống nhất và khả năng cập nhật dữ liệu thuận lợi trên cơ sở dữ liệu tập trung của Trung ương.

- Chủ trì tham mưu tổ chức đánh giá, sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch của các Sở, ngành, địa phương; hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **2. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán hàng năm của các Sở, ngành, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Nhà nước và theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng, phát triển công nghệ số và chuyển đổi số trong ngành di sản văn hóa do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số di sản văn hóa tỉnh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc tích hợp nền tảng cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa của tỉnh vào khung kiến trúc Chính phủ điện tử.

- Kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ thông tin hỗ trợ thí điểm chuyển đổi số hoạt động di sản văn hóa của tỉnh.

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Định hướng nghiên cứu các nội dung liên quan đến việc tích hợp nền tảng cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa của tỉnh vào hệ tri thức Việt số hóa trong thông báo đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đề xuất, đặt hàng thực hiện.

- Giới thiệu các công nghệ mới trong việc ban hành và bảo vệ bản quyền của bản số hóa các di sản văn hóa và cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa của tỉnh.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, học sinh phổ thông, học viên khai thác tư liệu số hóa về di sản văn hóa trong tỉnh để phục vụ nghiên cứu và học tập.

- Giới thiệu đến cán bộ, giáo viên, học sinh, học viên các tư liệu số hóa về di sản văn hóa trong tỉnh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và tài liệu giáo dục địa phương.

### **6. Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắc Nông**

Thực hiện công tác tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030 với những hình thức phong phú, phù hợp.

### **7. Ban Quản lý Công viên địa chất Đắc Nông**

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện số hóa các di sản văn hóa trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắc Nông đồng bộ, thống nhất về danh mục, tư liệu, dữ liệu.

### **8. Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị liên quan**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch với các dự án, đề án liên quan.

- Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan trong lĩnh vực di sản văn hóa đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Hội viên tham gia đóng góp vào công tác số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành, địa phương liên quan chủ động tham gia đóng góp nguồn lực, cũng như các điều kiện phù hợp khác để triển khai số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

### **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý về di sản văn hóa, xây dựng, triển khai Kế hoạch số hóa, cập nhật dữ liệu và báo cáo định kỳ về các hoạt động liên quan thuộc địa phương quản lý; đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Hàng năm, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương; bảo đảm theo mục tiêu và tiến độ nội dung Kế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện trên địa bàn theo nội dung Kế hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắc Nông giai đoạn 2022-2030. Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này. Hàng năm trước ngày 15 tháng 11 báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa,

Thể thao và Du lịch. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị, địa phương nêu tại mục VI Kế hoạch;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Hồ Văn Mười**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN UBND TỈNH ĐÃ GÓP Ý DỰ THẢO  
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỐ 27-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY**



Stt	ĐƠN VỊ	HỌ VÀ TÊN	ĐÃ CÓ Ý KIẾN
1	Chủ tịch UBND tỉnh	Hồ Văn Mười	
2	Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh	Lê Văn Chiến	
3	Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Tôn Thị Ngọc Hạnh	x
4	Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Lê Trọng Yên	x
5	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đinh Hồng Tiến	x
6	Công an tỉnh	Bùi Quang Thanh	x
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trần Đình Ninh	x
8	Sở Công Thương	Lê Văn Thị	Đã nghỉ hưu nhưng chưa có QĐ miễn nhiệm chức danh Thành viên UBND tỉnh
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phạm Tuấn Anh	x
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nguyễn Văn Toàn	x
11	Ban Dân tộc tỉnh	Phan Đình Hiến	x
12	Sở Tư pháp	Nguyễn Trung Hiếu	x
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lê Ngọc Quang	x
14	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàng Văn Thuần	x
15	Sở Nội vụ	Nguyễn Thị Thu Hường	x
16	Sở LĐ-TB&XH	Nguyễn Công Tụ	x
17	Sở Giao thông vận tải	Nguyễn Nhân Bản	x
18	Sở Xây dựng	Phan Anh Tuấn	x
19	Thanh tra tỉnh	Phạm Thị Trà My	x
20	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nguyễn Văn Hiệp	x
21	Văn phòng UBND tỉnh	Trần Văn Diêu	x
22	Sở Tài chính	Nghiêm Hồng Quang	
23	Sở Thông tin và Truyền thông	Trần Văn Thương	x